

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2020

(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Thanh Tiền và bà Phạm Thị Nhân**

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: **Ông Trần Trung Kiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 412/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp PT 2, xã SP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

-Bị đơn: Anh Lê Trọng Ng, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp LL, xã ĐTA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Th và anh Ng có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th và bị đơn anh Lê Trọng Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Ng thống nhất xác định anh chị đi đến hôn nhân do quen biết, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương vào năm 2019, tuy nhiên đến nay anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Th xác định: trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do khi anh chị cưới nhau về thì vợ chồng cùng đi làm thuê ở Long An, anh Ng không quan tâm chăm sóc cho vợ mà ham chơi, mỗi lần vợ chồng nói chuyện với nhau anh Ng có thái độ bức bối, la mắng chị. Khi chị mang thai thì anh Ng không quan tâm lo

lắng cho chị, do đó chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến khi chị sinh con, anh Ng cũng không quan tâm hay hỏi thăm chị và con. Hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Nay chị nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Trọng Ng.

Nguyên nhân ly hôn theo anh Ng xác định: quá trình chung sống giữa vợ chồng anh chị cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không nghiêm trọng, do anh đi làm về mệt mỏi nên anh hay nổi nóng và la mắng chị, khi chị Th có thai gần đến ngày sinh con nên về nhà cha mẹ ở Sóc Trăng để sinh con, trong thời gian vợ anh sinh con thì anh cũng có nhiều lần gọi điện thoại để hỏi thăm, tuy nhiên vợ anh và gia đình vợ anh chặn cuộc gọi của anh, do anh đi làm nên không có thời gian về thăm vợ con. Hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2019 cho đến nay. Nay anh nhận thấy anh còn tình cảm với chị Th, tuy nhiên chị Th kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Trọng Ng thống nhất xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 19/12/2019, hiện chị Th đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, anh Ng cũng đồng ý giao con cho chị Th nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Trọng Ng thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Trọng Ng thống nhất xác định đã thỏa thuận xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Trọng Ng thống nhất xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Th xác định chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Ng, chị Th và anh Ng xác định không còn tài liệu, chứng cứ để cung cấp thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chị Th và anh Ng chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Th và anh Ng.

Về con chung: ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Th và anh Ng về con chung khi ly hôn. Giao người con chung tên Nguyễn Duy Kha, sinh ngày 19/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Lê Trọng Ng được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Trọng Ng thống nhất xác định anh chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Trọng Ng thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Th có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Ng. Anh Ng có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Th và anh Ng chung sống với nhau vào năm 2019, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, đến nay thì anh chị đã có con chung, nhưng vẫn chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy việc không đi đăng ký kết hôn giữa chị Th và anh Ng là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Do đó theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa chị Th và anh Ng không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị Th xin ly hôn với anh Ng thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho chị Th và anh Ng ly hôn với nhau, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Th và anh Ng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Do chị Th và anh Ng đã thống nhất thỏa thuận được việc nuôi con khi ly hôn nên ghi nhận sự thỏa thuận này, giao người con chung tên Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 19/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Anh Lê Trọng Ng được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Trọng Ng thống nhất xác định anh chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Trọng Ng thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

[5]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Trọng Ng là vợ chồng.

2/. Về con chung: Giao người con tên Ng Duy Kh, sinh ngày 19/12/2019 cho chị Ng Thị Thanh Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Lê Trọng Ng được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Trọng Ng thống nhất xác định anh chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007786 ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Trọng Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

Trương Hồng Diễm

